

Mã SV	Họ	Tên	Phá	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
		i	ày	sao	sao	sao	y	c	lịch
		Sin	Bản	GK	am	HS			
		h	học	g	T	Sin	kết	SV	
		bạ	NP	h	PV				
			TT	N					
			H						
K35.	Phạm	An	1904	X					
701.	Huỳnh		91						
001	Vân								
K35.	Đỗ	Trần	An	1131	X				
701.	Ngọc	h	291						
002									
K35.	Phan	Ân	1240	X					
701.	Trần		191						
003	Hồng								
K35.	Nguyễn	Da	0141	X					
701.	Công	nh	091						
004									
K35.	Nguyễn	Du	1301	X					
701.	Mai	ng	91						
005	Tuyết								
K35.	Phùng	Du	1200	X					
701.	Thị	Kim	ng	891					
006									
K35.	Nguyễn	Du	1200	X		X			
701.	Thùy	yên	891						
007									
K35.	Đinh	Hải	Đã	0230	X				
701.		ng	491						
008									
K35.	Bùi	Đài	1201	X					
701.	Ngọc		191						
009	Trang								
K35.	Nguyễn	Đà	1240	X					
701.	Ngọc	o	479						
010	Trúc								
K35.	Lê	Thị	Đín	1220	X				
701.	Trung	h	391						
011									
K35.	Vũ	Gia	1101	X					
701.	Hoàng	ng	191						
012									
K35.	Tuấn	Gia	1111	X					
701.	Ngọc	ng	191						
013	Hương								
K35.	Nguyễn	Hạ	1271	X					
701.	Thị	Mỹ	nh	091					
014									
K35.	Nguyễn	Hạ	1160						

701. Thị Mỹ nh	590			
015				
K35. Hoàng Hiề	1 609	X		
701. Thị n	91			
016 Ngọc				
K35. Bùi Thị Hu	1 160	X		
701. Ngọc yền	391			
017				
K35. Lại ThụyHu	1 200	X		
701. Ngọc yền	591			
018				
K35. Tạ Thị Hu	1 220	X		
701. Thanh yền	991			
019				
K35. Nguyễn Hur	0 906	X		
701. Gia ng	91			
021				
K35. Ngô Bùi Kh	0 260	X		
701. Duy ang	991			
022				
K35. Nguyễn Kh	1 311	X		
701. Trương ánh	0 91			
023 Kim				
K35. Nguyễn Kh	0 304	X		
701. Đăng oa	91			
024				
K35. Trịnh La	1 812	X		
701. Nguyễn m	91			
025 Hoàng				
K35. Trần Bá Lin	0 180	X	X	
701. h	791			
026				
K35. Lý Quý Lin	1 220	X	X	
701. h	891			
027				
K35. Huỳnh Loa	1 211	X		
701. Thanh n	91			
028				
K35. Nguyễn Mi	0 110	X	X	CK
701. Dương nh	691			MT
029 Hoàng				
K35. Nguyễn Mi	0 270	X		
701. Quang nh	891			
030				
K35. Huỳnh Mỹ	1 190	X		
701. Kim	891			
031				
K35. Đỗ Ng	1 190	X		
701. Hoàng a	391			
032				

K35. Võ Thị Ng	1 290	X	X
701. Hoàng ân	391		
033			
K35. Trần Thị Ng	1 221		X
701. Bích ọc	290		
034			
K35. Ngô Ng	1 141		
701. Bích ọc	283		
035			
K35. Nguyễn Ng	1 150	X	
701. Thị uyê	191		
036 Hạnh n			
K35. Phạm Ng	1 710	X	
701. Thanh uyê	91		
037 Bảo n			
K35. Nguyễn Nh	1 260	X	X
701. Thị Ánh àn	691		
038			
K35. Mai Tiết Nhi	1 151	X	
701.	191		
039			
K35. Trịnh Nữ	1 141	X	
701. Dao	191		
040 Nguyệt			
K35. Đinh Pho	1 810	X	
701. Ngọc ng	91		
041 Quỳnh			
K35. Phan Phư	1 301	X	
701. Hoàn ơng	091		
042 Mai			
K35. Nguyễn Phư	1 220	X	X
701. Thị Kiều ơng	491		
043			
K35. Nguyễn Phư	1 190	X	
701. Thị Trúc ơng	291		
044			
K35. Huỳnh Tâ	0 180	X	
701. Ngô m	391		
045 Minh			
K35. Mai Tân	0 207	X	
701. Nhật	91		
046			
K35. Huỳnh Thắ	0 200	X	
701. Quốc ng	391		
047			
K35. Nguyễn Thà	0 140	X	X
701. Công nh	191		
048			
K35. Mai Thị Thả	1 180	X	
701.	591		

049								
K35. Nguyễn Thả	1 130							
701. Thị o	787							
050 Xuân								
K35. Trương Thả	1 250	X						
701. Thị Thu o	791							
051								
K35. Nguyễn Thả	1 291	X						
701. Thị o	191							
052 Thanh								
K35. Bùi Thả	1 150	X						
701. Dương o	191							
053 Phương								
K35. Huỳnh Thu	1 100	X						
701. Ngọc	991							
054 Cẩm								
K35. Nguyễn Thù	1 210	X						
701. Thị y	991							
055 Phương								
K35. Nguyễn Thú	1 260	X						
701. Thị y	691							
056								
K35. Phan Thủ	1 180	X						
701. Thanh y	691							
057								
K35. Nguyễn Thủ	1 270	X	X					
701. Thanh y	291							
058 Xuân								
K35. Vũ Thị	0 308	X						
701. Tường nh	91							
059								
K35. Phạm Th	1 211	X						
701. Anh ư	91							
060								
K35. Trần Tồn	0 290	X						
701. Đức	991							
061								
K35. Phạm Tra	1 281	X						
701. Thùy ng	191							
062								
K35. Lê Thùy Tra	1 171	X						
701. ng	091							
063								
K35. Nguyễn Tra	1 905	X						
701. Thị ng	91							
064 Ngọc								
K35. Nguyễn Tra	1 240	X	X	Đã	CK			
701. Thị ng	591			bỏ	MT			
065 Huyền				sun				
				g				

K35. Lê Ngọc Trâ 701. n 066	1 240 891	X			
K35. Võ Trâ 701. Huỳnh n 067 Huyền	1 111 091	X			
K35. Tô Miên Trú 701. c 069	1 290 891	X	Đã bỏ sun g		
K35. Nguyễn Tuy 701. Thị ền 070 Ngọc	1 803 91	X			
K35. Phan Thị Tuy 701. Kim ến 071	1 508 91	X			
K35. Trần Tùn 701. Thanh g 072	0 170 491	X			
K35. Nguyễn Tín 701. Trung 073	0 101 91	X			
K35. Vũ Thị Vâ 701. Thùy n 074	1 271 291	X			
K35. Lại Hải Yế 701. n 076	1 504 91	X	X		
K35. Liêu Yế 701. Như n 077	1 230 191	X	X	CK MT	
K35. Đàm Thị Yế 701. Hải n 078	1 140 891	X			